

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY- TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng
2. Ông Phạm Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2024/TLST - HNGĐ ngày 08-7-2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23-8-2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 06-9-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24-9-2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Triệu Thị L, sinh năm 1983 – vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đinh Văn N, sinh năm 1978 – vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-6-2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn N tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 24-10-2001. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu

thuần là do vợ chồng không còn chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, tạo cho nhau nhiều áp lực nặng nề, anh Đinh Văn N thường xuyên uống rượu say xỉn, đánh phôm ăn tiền, chị đã nhiều lần khuyên bảo anh Nhận tu trí làm ăn nhưng anh Nhận không thay đổi. Anh chị đã cố gắng hòa giải hàn gắn hòa thuận nhưng không thể cải thiện được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đinh Văn N không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị và anh Đinh Văn N có 02 con chung là Đinh Thị D, sinh ngày 22-5-2002 và cháu Đinh Ngọc Q, sinh ngày 19-01-2010. Cháu Dung đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Quang, ly hôn, chị có nguyện vọng để anh Đinh Văn N nuôi cháu Đinh Ngọc Q, chị cấp dưỡng nuôi con chung 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Quang đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Tuy nhiên bị đơn anh Đinh Văn N không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Nhận và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh, ngày 19-8-2024, Ông Lương Văn Ghi - trưởng Thôn L, xã L, huyện TY cung cấp hiện nay cháu Quang đang ở với ông bà nội tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của tố tụng dân sự; Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Triệu Thị L được ly hôn anh Đinh Văn N.

- *Về nuôi con chung:* Giao cháu Đinh Ngọc Q, sinh ngày 19-01-2010 cho anh Đinh Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Quang đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Triệu Thị L cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng.

- *Về án phí:* Chị Triệu Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền các kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn, Đinh Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn chị Triệu Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Đinh Văn N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Thị L và anh Đinh Văn N có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 24-10-2001 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn L, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Theo chị Loan, anh chị chung sống đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn chung quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, tạo cho nhau nhiều áp lực nặng nề, anh Đinh Văn N thường xuyên uống rượu say xỉn, đánh phôm ăn tiền, chị đã nhiều lần khuyên bảo anh Nhận tu trí làm ăn nhưng anh Nhận không thay đổi. Anh chị đã cố gắng hòa giải hàn gắn hòa thuận nhưng không thể cải thiện được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh Nhận không đến Tòa, như vậy anh Nhận đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân.

Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Loan và anh Nhận đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho chị Triệu Thị L được ly hôn anh Đinh Văn N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Triệu Thị L và anh Đinh Văn N có 02 con chung là cháu Đinh Thị D, sinh ngày 22-5-2002 và cháu Đinh Ngọc Q, sinh ngày 19-01-2010. Cháu Dung đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị Loan có nguyện vọng để anh Nhận nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng. Cháu Quang cũng có nguyện vọng được sống với bố. Anh

Nhận không đến Tòa án, không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên hiện nay cháu Quang vẫn đang ở với ông bà nội. Vì vậy để đảm sự ổn định cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu, cần tiếp tục giao cháu Đinh Ngọc Q cho anh Đinh Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy anh Nhận không có lời khai thể hiện nguyện vọng về cấp dưỡng nuôi con, chị Loan tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị.

[4] *Về chia tài sản và nợ chung*: Chị Triệu Thị L đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Triệu Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Triệu Thị L được ly hôn anh Đinh Văn N.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Đinh Ngọc Q, sinh ngày 19-01-2010 cho anh Đinh Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Triệu Thị L cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ ngày anh Đinh Văn N có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Triệu Thị L chưa trả đủ thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Triệu Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng) chị Triệu Thị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0000495 ngày 08-7-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái. Chị Triệu Thị L còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy